

CSR VÀ ESG TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU TỪ NĂM 2006 ĐẾN 2025

TS. Tạ Thị Thúy Hằng

Trường Đại học Lao động - Xã hội

hangulsa@gmail.com

ThS. Phạm Thị Thu Phương

Học viện Công nghệ bưu chính viễn thông

phuongptt@ptit.edu.vn

Trần Thị Kim Chi

Trường Đại học Lao động - Xã hội

Tóm tắt: Trong bối cảnh các vấn đề về môi trường, xã hội và quản trị ngày càng trở nên cấp thiết, giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực có tư duy đạo đức và định hướng phát triển bền vững. Bài viết này thực hiện phân tích thư mục các công bố học thuật liên quan đến Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp/ Môi trường, xã hội và Quản trị trong lĩnh vực giáo dục đại học từ cơ sở dữ liệu Scopus trong giai đoạn 2006-2025 với tổng số 53 tài liệu được đưa vào phân tích. Phần mềm Bibliometrix và VOSviewer được sử dụng để trực quan hóa mạng lưới từ khóa, trích dẫn và liên kết học thuật. Kết quả cho thấy sự gia tăng đáng kể về số lượng công bố trong giai đoạn sau năm 2018 phản ánh sự quan tâm ngày càng lớn đối với việc tích hợp CSR/ESG vào chương trình đào tạo đại học. Các chủ đề nghiên cứu phổ biến bao gồm phát triển bền vững, trách nhiệm xã hội và đổi mới chương trình giảng dạy. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha nổi bật với nhiều học giả và tổ chức có ảnh hưởng trong lĩnh vực này.

Từ khóa: CSR, ESG, đào tạo, đại học, chương trình giảng dạy

CSR AND ESG IN HIGHER EDUCATION: A RESEARCH REVIEW FROM 2006 TO 2025

Abstract: In light of the increasingly pressing environmental, social, and governance challenges, higher education is crucial in cultivating human resources equipped with ethical thinking and a focus on sustainable development. This research performs a bibliometric analysis of scholarly articles concerning Corporate Social Responsibility (CSR) and Environmental, Social, and Governance (ESG) within the realm of higher education, utilizing data from the Scopus database spanning from 2006 to 2025, encompassing a total of 53 documents. The Bibliometrix and VOSviewer software were employed to illustrate keyword networks, citations, and academic connections. The findings indicate a notable rise in publications post-2018, signifying a heightened interest in the incorporation of CSR/ESG into university training programs. Prominent research themes include sustainable development, social responsibility, and curriculum innovation. Spain and Portugal are particularly distinguished by a wealth of influential scholars and institutions in this domain.

Keywords: CSR, ESG, training, higher education, curriculum

Mã bài báo: JHS - 285

Ngày nhận bài sửa: 22/06/2025

Ngày nhận bài: 02/06/2025

Ngày duyệt đăng: 20/08/2025

Ngày nhận phản biện: 14/06/2025

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, các vấn đề liên quan đến môi trường, xã hội và đạo đức quản trị đang trở nên ngày càng nghiêm trọng khiến cộng đồng xã hội khủng hoảng niềm tin vào doanh nghiệp và tổ chức. Những thách thức này không chỉ đe dọa đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế toàn cầu mà còn tạo áp lực buộc các tổ chức phải thể hiện rõ hơn trách nhiệm xã hội và tính minh bạch trong quản trị. Trước bối cảnh đó, các khái niệm CSR (Corporate Social Responsibility - Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp) và ESG (Environmental, Social and Governance - Môi trường, Xã hội và Quản trị) đã dần trở thành những chuẩn mực thiết yếu trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động và mức độ cam kết với phát triển bền vững của doanh nghiệp và tổ chức. Sự phát triển của CSR và ESG không chỉ tác động đến chiến lược và hoạt động của doanh nghiệp và tổ chức mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với giáo dục đào tạo đặc biệt trong các ngành kinh tế, tài chính, kế toán và quản trị kinh doanh. Việc tích hợp CSR và ESG vào chương trình đào tạo đang trở thành xu hướng thiết yếu nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực có năng lực tư duy phản biện, hành động đạo đức và ra quyết định dựa trên các giá trị bền vững. Đào tạo về CSR và ESG hiện đang là chủ đề nhận được sự quan tâm ngày càng sâu rộng từ cả giới học thuật và thực tiễn. Thứ nhất, đây là lĩnh vực mang tính liên ngành cao, đòi hỏi sinh viên không chỉ hiểu rõ chuyên môn mà còn phải có nhận thức sâu sắc về các vấn đề môi trường - xã hội gắn liền với hoạt động kinh doanh. Thứ hai, sự khác biệt về chính sách, trình độ phát triển và văn hóa giữa các quốc gia khiến việc tích hợp CSR/ESG vào chương trình đào tạo trở thành một thách thức, đồng thời mở ra nhiều hướng nghiên cứu mới liên quan đến nội dung đào tạo, phương pháp giảng dạy, khung năng lực và đánh giá học tập. Thứ ba, trong bối cảnh CSR và ESG dần trở thành tiêu chuẩn bắt buộc trong công bố thông tin tài chính, quản trị doanh nghiệp và các quy định niêm yết thì việc chuẩn bị cho sinh viên hành trang kiến thức - kỹ năng thực tiễn càng trở nên cấp thiết.

Mặc dù nhiều nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục liên quan đến CSR và ESG đã bước đầu đề cập đến các khía cạnh như tích hợp CSR và ESG vào chương trình đào tạo, nhận thức và thái độ của sinh viên. Trước sự đa dạng và gia tăng nhanh chóng của các công trình học thuật, câu hỏi đặt ra là: các nghiên cứu hiện nay đang tập trung tại những khu vực địa lý nào. Đây là các chủ đề nghiên cứu nổi bật đang được quan tâm. Và ai là những học giả hay tổ chức dẫn đầu trong xu hướng này. Nghiên cứu này thực hiện phân tích thư mục giáo dục đào tạo về CSR và ESG nhằm phân tích các xu hướng nghiên cứu về đào tạo CSR và ESG ở đại học trong giai đoạn từ 2006 đến 2025. Thông qua phương pháp phân tích thư mục, nghiên cứu sẽ xác định các chủ đề nghiên cứu chính, các tác giả và

quốc gia có ảnh hưởng, cũng như các tạp chí học thuật chuyên ngành thường xuyên công bố về lĩnh vực này. Kết quả kỳ vọng sẽ cung cấp một cái nhìn tổng quan và nền tảng học thuật hữu ích cho các nhà nghiên cứu, nhà giáo dục và nhà hoạch định chính sách trong việc phát triển chương trình đào tạo CSR và ESG ở bậc đại học trong tương lai.

2. Phương pháp nghiên cứu

Đầu tiên, nghiên cứu này sử dụng cơ sở dữ liệu Scopus để tiến hành phân tích thư mục nhằm tổng hợp và đánh giá toàn diện các xu hướng nghiên cứu liên quan đến CSR và ESG trong giáo dục đại học. Tác giả sử dụng truy vấn tìm kiếm kết hợp các từ khóa liên quan đến “ESG” hoặc “Environmental Social and Governance” hoặc “CSR” hoặc “Corporate Social Responsibility” kết hợp với các thuật ngữ về giáo dục như (“education”, “training”, “curriculum”) đồng thời giới hạn trong bối cảnh “university” hoặc “higher education”. Truy vấn này giúp đảm bảo rằng chỉ những tài liệu thực sự tập trung vào nội dung giáo dục về ESG và CSR trong môi trường đại học mới được đưa vào phân tích. Kết quả tìm kiếm ban đầu trả về tổng số 78 tài liệu. Tiếp đến tác giả đã giới hạn kết quả theo các tiêu chí ngôn ngữ công bố là tiếng Anh số lượng tài liệu còn lại là 76 tài liệu. Truy vấn tìm kiếm cuối cùng trên Scopus như sau:

TITLE ((“ESG” OR “Environmental Social and Governance” OR “CSR” OR “Corporate Social Responsibility”) AND (“education” OR “training” OR “curriculum”) AND (“university” OR “higher education”)) AND (LIMIT-TO LANGUAGE, “English”))

Sau bước truy vấn và lọc dữ liệu theo tiêu chí ngôn ngữ 76 tài liệu đã được thu thập để tiến hành rà soát tiêu đề và phần tóm tắt. Quá trình này nhằm đảm bảo rằng các bài báo được lựa chọn thực sự liên quan đến chủ đề đào tạo ESG và CSR trong giáo dục đại học, tránh các tài liệu chỉ đề cập đến ESG hoặc CSR trong bối cảnh khác như doanh nghiệp, y tế hoặc công nghệ. Kết quả rà soát nội dung cho thấy, có 23 tài liệu không đáp ứng tiêu chí lựa chọn vì không có liên hệ trực tiếp đến giáo dục, đào tạo hay chương trình học trong bối cảnh đại học. Do đó, những tài liệu này đã bị loại khỏi danh sách. Sau khi sàng lọc thủ công, cơ sở dữ liệu cuối cùng gồm 53 tài liệu được lập chỉ mục trong Scopus, bao gồm nhiều loại tài liệu khác nhau như bài báo nghiên cứu, bài báo hội nghị, chương sách và đánh giá học thuật.

Tiếp theo, nhóm nghiên cứu sử dụng dữ liệu thu thập được sử dụng để phân tích bằng phần mềm bibliometrix và Vosviewer, cho phép trực quan hóa mạng lưới trích dẫn, mối liên hệ giữa các từ khóa, tác giả và quốc gia trong lĩnh vực. Tiếp đến, tác giả thực hiện phân tích nội dung từng bài nghiên cứu. Các phân tích này nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu chính sau:

(1). Xu hướng công bố quốc tế về CSR/ESG trong giáo dục đào tạo đại học tính đến ngày 15 tháng 05 năm 2025.

(2) Các tác giả có ảnh hưởng nhất theo số lượng bài viết và trích dẫn về CSR/ESG trong giáo dục đào tạo đại học.

(3). Bài viết được trích dẫn nhiều nhất về CSR/ESG trong giáo dục đào tạo đại học.

(4) Tổ chức và quốc gia dẫn đầu về số lượng công bố và mức độ ảnh hưởng học thuật trong chủ đề CSR/ESG trong giáo dục đào tạo đại học.

(5) Kết quả của các công trình khoa học về CSR/ESG trong giáo dục đào tạo.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thống kê công bố về CSR/ESG trong giáo dục đào tạo đại học

Tóm tắt những thông tin quan trọng nhất liên quan đến bộ dữ liệu được trình bày trong Bảng 1. Tập dữ liệu bao gồm các ấn phẩm được công bố trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2025, với tổng số 53 tài liệu được trích xuất từ 45 nguồn khác nhau (bao gồm tạp chí, sách và kỷ yếu hội thảo). Tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm của số lượng công bố đạt 10,78%. Trung bình, mỗi tài liệu nhận được 11,93 lượt trích dẫn, phản ánh mức độ ảnh hưởng còn tương đối thấp. Tuy nhiên, điều này là dễ hiểu bởi chủ đề ESG và CSR trong giáo dục đại học là mới và chỉ thực sự thu hút sự quan tâm trong những năm gần đây. Tổng cộng có 200 tác giả đã tham gia đóng góp cho các tài liệu này, trong đó có 16 tác giả thực hiện các công bố độc lập. Xét về mức độ hợp tác, số lượng đồng tác giả trung bình trên mỗi bài là 2,82. Xét theo loại hình tài liệu, bài báo khoa học chiếm tỷ lệ cao nhất với 43 bài, tiếp theo là 4 chương sách, 5 bài viết hội thảo và 1 bài tổng quan. Cơ cấu phân bố này cho thấy sự ưu tiên rõ rệt đối với hình thức công bố trên các tạp chí khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu đang xét.

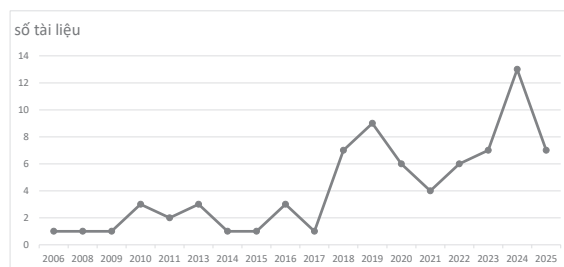
Bảng 1. Thống kê công bố về CSR/ESG trong giáo dục đào tạo đại học

Chỉ số	Giá trị
Khoảng thời gian nghiên cứu	2006-2025
Tổng số tài liệu	53
Nguồn công bố	45
Tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm (%)	10,78
Trung bình lượt trích dẫn mỗi tài liệu	11,93
Tổng số tác giả	135
Số tài liệu bài báo	43
Số tài liệu chương sách	4
Số tài liệu hội thảo	5
Số tài liệu đánh giá	1

Nguồn: Nhóm tác giả phân tích từ Bibliometrix

Tiếp đến, nhóm tác giả thực hiện kiểm tra số lượng tài liệu nghiên cứu liên quan đến CSR và ESG trong giáo dục đại học được công bố hàng năm nhằm làm rõ xu hướng phát triển của chủ đề này theo thời gian

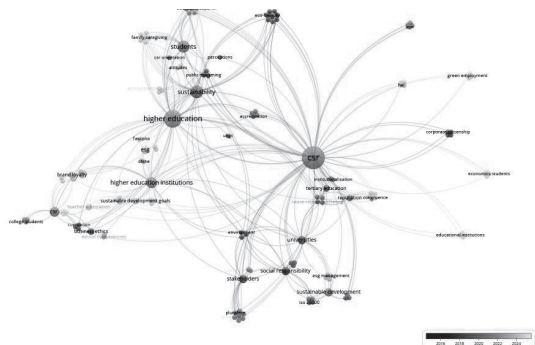
Hình 1. Xu hướng công bố nghiên cứu về giáo dục đào tạo CSR/ESG ở bậc đại học



Nguồn: Nhóm tác giả phân tích từ bibliometrix

Hình 1 cho thấy số lượng tài liệu công bố liên quan đến đào tạo CSR và ESG trong giáo dục đại học đang có những chuyển biến đáng kể qua thời gian. Trong giai đoạn từ năm 2006 đến khoảng 2017, số lượng công bố mỗi năm còn khá ít, dao động chủ yếu từ 1 đến 3 tài liệu. Điều này phản ánh mức độ quan tâm hạn chế của cộng đồng học thuật đối với chủ đề này trong giai đoạn đầu khi mà khái niệm CSR/ESG còn tương đối mới và chưa được đưa vào chính sách hay chương trình đào tạo chính thức tại nhiều trường đại học. Tuy nhiên, từ năm 2018 trở đi số lượng nghiên cứu bắt đầu có sự gia tăng đáng kể. Đặc biệt trong các năm 2018, 2019 và 2020 số lượng tài liệu công bố đã tăng lên mức trung bình từ 6 đến 9 bài mỗi năm. Đây là dấu hiệu cho thấy CSR/ESG bắt đầu được xem như một nội dung quan trọng cần tích hợp vào chương trình giảng dạy đại học trong bối cảnh phát triển bền vững trở thành xu thế toàn cầu. Xu hướng này tiếp tục mạnh mẽ hơn trong giai đoạn 2022-2024, với số lượng tài liệu đạt mức cao nhất vào năm 2024 với 13 bài công bố. Sự gia tăng này phản ánh sự lan tỏa nhanh chóng của các tiêu chuẩn quốc tế liên quan đến CSR/ ESG cũng như vai trò ngày càng rõ nét của giáo dục trong việc hình thành nhận thức và năng lực thực hành CSR/ESG cho thế hệ sinh viên tương lai.

Hình 2. Sơ đồ mạng từ khóa các nghiên cứu về giáo dục đào tạo CSR/ESG



Nguồn: Nhóm tác giả phân tích từ Vosviewer

Hình 2 phân tích từ khóa đồng xuất hiện trong các nghiên cứu về CSR và ESG trong giáo dục đại học. Các từ khóa như “CSR”, “higher education”, “students”, “sustainability”, và “social responsibility” xuất hiện với tần suất cao và có mối liên kết mạnh với nhau, cho thấy đây là những chủ đề trung tâm trong lĩnh vực này. Màu sắc đường nối và nút từ khóa thể hiện thời gian xuất hiện trung bình, với màu xanh dương nghiêng về các nghiên cứu trước năm 2019 và màu vàng phản ánh các chủ đề mới xuất hiện gần đây (giai đoạn sau 2020). Điều này cho thấy mối quan tâm đến “higher education institutions” và “CSR” đã tăng lên rõ rệt trong những năm gần đây.

3.2. Thống kê tác giả có ảnh hưởng nhất trong nghiên cứu về giáo dục đào tạo CSR/ESG

Bảng 2. Tác giả có ảnh hưởng trong nghiên cứu giáo dục đào tạo CSR/ESG

Tác Giả	Số bài	Số lượt trích dẫn	Tổng liên kết khoa học
Domingo-Vernis, Misericordia	1	65	2
Rabassa-Figueras, Noemí	1	65	2
Setó-Pamies, Dolors	1	65	2
Galvão, Anderson	1	64	3
Marques, Carla	1	64	3
Mascarenhas, Carla	1	64	3
Mendes, Luis	1	64	3
Castka, Pavel	1	45	2
Love, Tyron	1	45	2
Rahman, Aminah Abdul	1	45	2
Binsawad, Muhammad Hatim	1	38	0
Correia, Aldina	1	32	3
Ferreira, Marisa R.	1	32	3
Lima, Vanda	1	32	3
Teixeira, Ana	1	32	3
Chedrawi, Charbel	1	31	2
Howayeck, Pierrette	1	31	2
Tarhini, Abbas	1	31	2

Nguồn: Nhóm tác giả phân tích từ Vosviewer

Xét theo tiêu chí lựa chọn các tác giả có ít nhất một bài công bố và có số lượt trích dẫn từ 30 trở lên trong chủ đề đào tạo CSR/ESG ở bậc đại học, phần mềm VOSviewer đã xác định được 18 tác giả có ảnh hưởng nổi bật. Trong đó, các tác giả như Domingo-Vernis Misericordia, Rabassa-Figueras Noemí, Setó-Pamies Dolors và Galvão Anderson là những cá nhân có tầm ảnh hưởng học thuật lớn trong nghiên cứu giáo dục đào tạo CSR/ESG bậc đại học.

3.3. Thống kê công bố được trích dẫn nhiều nhất trong nghiên cứu về giáo dục đào tạo CSR/ESG ở bậc đại học

Xem xét tiêu chí này chúng tôi lựa chọn tác giả có ít nhất 1 bài và có số lượng trích dẫn trên 20 lượt về chủ đề đào tạo CSR/ESG trong đại học phần mềm Vosviewer cho kết quả 9 tác giả có lượng trích dẫn cao nhất. Các bài viết được xếp hạng theo số lượt trích dẫn đầu là nghiên cứu của Setó-Pamies & cộng sự (2011) với 65 lượt trích dẫn với chủ đề phân tích hiện trạng CSR trong các trường đại học Tây Ban Nha.

Bảng 3. Công bố được trích dẫn nhiều nhất trong nghiên cứu giáo dục đào tạo CSR/ESG

STT	Tên tác giả (năm)	Tên bài viết	Số lượt trích dẫn
1	Setó-Pamies & cộng sự (2011)	CSR in management education: Current status in Spanish universities	65
2	Galvão & cộng sự (2019)	Factors influencing students' CSR orientation in higher education	64
3	Rahman & cộng sự (2019)	CSR in higher education: A study of the institutionalisation of CSR in Malaysian public universities	45
4	Binsawad & cộng sự (2020)	CSR in Higher Education: A PLS-SEM Neural Network Approach	38
5	Teixeira & cộng sự (2018)	Students' perceptions of CSR: evidences from a Portuguese higher education institution	32
6	Chedrawi & cộng sự (2019)	CSR and legitimacy in higher education accreditation programs, an isomorphic approach of Lebanese business schools	31
7	Smith & cộng sự (2018)	Industry-University Partnerships: Engineering Education and CSR	25
8	Vázquez & cộng sự (2013)	CSR and higher education: Uruguay university students' perceptions	25
9	Yeung & cộng sự (2018)	Linking ISO 9000 (QMS), ISO 26000 with accreditation requirements for quality indicators in higher education	24

Nguồn: Nhóm tác giả phân tích từ Vosviewer

3.4. Thống kê tổ chức có ảnh hưởng nhất trong nghiên cứu về giáo dục đào tạo CSR/ESG

Xem xét tiêu chí này chúng tôi lựa chọn tác giả có ít nhất 1 bài và có số lượng trích dẫn trên 30 lượt về chủ đề, dựa trên số liệu từ phần mềm VOSviewer chỉ ra tám tổ chức hàng đầu trong nghiên cứu về CSR và ESG trong giáo dục đại học. Nổi bật nhất là đại học Rovira i Virgili (Tây Ban Nha) với 65 lượt trích dẫn. Theo sau là đại học Beira Interior (Bồ Đào Nha) với 64 lượt trích dẫn, và đại học Trás-os-Montes e Alto Douro (Bồ Đào Nha) với 61 trích dẫn. Điều này cho thấy châu Âu, đặc biệt là Bồ Đào Nha

và Tây Ban Nha đang giữ vai trò nổi bật trong nghiên cứu đào tạo CSR/ESG ở bậc đại học.

Ngoài ra, một số tổ chức khác từ New Zealand, Ả Rập Xê Út và Liban cũng có mặt trong danh sách này, thể hiện tính chất đa khu vực và toàn cầu của chủ đề CSR/ESG trong giáo dục đại học. Các tổ chức đến từ khu vực Trung Đông như đại học Saint-Joseph và Đại học Lebanese American cho thấy mối quan tâm đến đào tạo CSR/ESG ở bậc đại học đã lan rộng vượt ra ngoài các quốc gia phát triển.

Bảng 4. Tổ chức có ảnh hưởng nhất trong nghiên cứu giáo dục đào tạo CSR/ESG

STT	Tổ chức	Số bài	Số lượt trích dẫn
1	Faculty of business and economics, rovira i virgili university, reus, Spain	1	65
2	Advanced studies in management & economics research center (cefage-ubi), univ. beira interior, covilhã, Portugal	1	64
3	Centre for transdisciplinary development studies (cetrad-utad), universidade de trás-os-montes e alto douro, vila real, Portugal	1	61
4	Department of management marketing and entrepreneurship, university of canterbury, christchurch, New Zealand	1	45
5	Department of computer information systems, king abdulaziz university, jeddah, Saudi Arabia	1	41
6	Ciesci - center for research and innovation in business sciences and information systems, estg - school of technology and management, polytechnic institute of leiria, leiria, Portugal	1	32
7	Department of business and management, universite saint-joseph, beirut, Lebanon	1	31
8	Lebanese american university, school of arts and sciences, beirut, Lebanon	1	31

Nguồn: Nhóm tác giả phân tích từ Vosviewer

Tiếp đến, nhóm tác giả tiến hành tìm hiểu quốc gia nào có ảnh hưởng trong nghiên cứu về giáo dục đào tạo CSR/ESG. Chúng tôi lựa chọn quốc gia có ít nhất 1 bài và có số lượng trích dẫn trên 5 lượt trích dẫn dựa trên số liệu từ phần mềm VOSviewer chỉ ra 18 quốc gia hàng đầu trong nghiên cứu về CSR và ESG trong giáo dục đại học

Bảng 5. Quốc gia có các trích dẫn nhiều nhất trong nghiên cứu giáo dục đào tạo CSR/ESG

STT	Quốc gia	Số bài công bố	Số lượng trích dẫn	Mức độ liên kết
1	Spain	4	98	1
2	Portugal	3	97	0
3	Malaysia	5	55	3
4	New Zealand	1	45	0
5	Saudi Arabia	2	40	0
6	United States	5	32	0

STT	Quốc gia	Số bài công bố	Số lượng trích dẫn	Mức độ liên kết
7	Lebanon	1	31	0
8	United Kingdom	3	30	1
9	Australia	4	28	2
10	Uruguay	1	25	1
11	Hong Kong	2	24	0
12	South Africa	1	16	0
13	Slovakia	1	14	0
14	Chile	1	13	1
15	Venezuela	1	13	1
16	Cyprus	2	7	0
17	China	2	6	0
18	Italy	2	5	0

Nguồn: Nhóm tác giả phân tích từ Vosviewer

Kết quả này có thể nhận thấy sự khác biệt rõ rệt giữa châu Âu và châu Á. Cụ thể, các quốc gia châu Âu như Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha tuy chỉ có từ 3 đến 4 công trình nghiên cứu nhưng lại đạt mức trích dẫn rất cao (lần lượt là 98 và 97), cho thấy chiều sâu học thuật và ảnh hưởng mạnh mẽ của các công trình này trong cộng đồng nghiên cứu quốc tế. Ngược lại, khu vực châu Á có số lượng công bố và liên kết quốc tế cao nhưng số lượng trích dẫn còn thấp. Malaysia là ví dụ tiêu biểu khi có đến 5 bài nghiên cứu với 55 lượt trích dẫn đồng thời đạt mức độ liên kết quốc tế cao nhất chứng tỏ quốc gia này không chỉ quan tâm đến nội dung học thuật mà còn đầu tư mạnh vào hợp tác khoa học toàn cầu. Ngoài ra, các quốc gia như Ả Rập Xê Út, Liban, Hồng Kông hay Trung Quốc cũng lần lượt ghi nhận những kết quả tích cực trong đó nhiều công trình đơn lẻ nhưng có số lượt trích dẫn lớn như 1 bài nghiên cứu của Liban đạt tới 31 lượt trích dẫn. Hình trên cũng cho thấy Việt Nam chưa có nghiên cứu về lĩnh vực này, lý do có thể là việc tích hợp CSR/ESG vào chương trình giáo dục đại học tại Việt Nam còn thiếu vắng. Điều này phản ánh sự cần thiết phải đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu, xây dựng mạng lưới học thuật và quan trọng hơn là cải tiến chương trình đào tạo tại các trường đại học, đặc biệt trong các ngành quản trị kinh doanh, tài chính kế toán.

3.5. Kết quả của các nghiên cứu về CSR/ESG trong đào tạo kế toán

Trong bối cảnh toàn cầu ngày càng đề cao tính minh bạch, đạo đức và phát triển bền vững, việc tích hợp các yếu tố CSR/ESG vào chương trình đào tạo kế toán không chỉ mang tính xu thế mà còn là yêu cầu cấp thiết để hình thành thế hệ kế toán viên có năng lực và đạo đức nghề nghiệp. Những nghiên cứu gần đây đã chỉ ra nhiều hướng tiếp cận tiềm năng nhằm phát triển lĩnh vực này cả về lý luận lẫn thực tiễn.

Một trong những hướng nghiên cứu nổi bật là tích hợp nội dung ESG và CSR vào chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán. Nhiều tác giả cho rằng, các chủ đề như báo cáo phát triển bền vững, kế toán môi trường, đạo đức nghề nghiệp, quản trị công ty và tiêu chuẩn GRI cần được đưa vào chương trình học chính thức để sinh viên có cơ hội tiếp cận các chuẩn mực báo cáo quốc tế và tư duy đạo đức trong hành nghề (Savina và cộng sự, 2020; Jiménez và cộng sự, 2016). Việc kết hợp liên ngành giữa kế toán, luật, quản trị và phát triển bền vững cũng được xem là hướng đi hiệu quả để giúp sinh viên xây dựng tầm nhìn toàn diện về trách nhiệm xã hội trong công việc. Song song với nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy cũng là yếu tố được các nghiên cứu đặc biệt quan tâm. Phương pháp học qua tình huống, đồng giảng dạy đa ngành và mô hình học tập dựa trên tư duy phản biện đang được nhiều trường đại học thử nghiệm nhằm khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi, phân tích và đưa ra quyết định trên cơ sở cân nhắc cả yếu tố lợi nhuận và đạo đức (Costa và cộng sự, 2021; Kim, 2024). Đây là một thay đổi cần thiết để chuyển từ hình thức truyền đạt lý thuyết sang xây dựng năng lực thực

hành có trách nhiệm.

Một hướng nghiên cứu khác tập trung vào nhận thức và năng lực của sinh viên đối với ESG và CSR. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra sự khác biệt đáng kể trong cách nhìn nhận CSR giữa sinh viên châu Á và phương Tây phản ánh ảnh hưởng của bối cảnh văn hóa đến quá trình tiếp thu và vận dụng kiến thức (Kim, 2024). Bên cạnh đó, một số khảo sát cũng chỉ ra rằng, những sinh viên được tiếp cận sớm với giáo dục CSR có xu hướng ra quyết định có đạo đức và gắn bó hơn với các nguyên tắc phát triển bền vững sau khi tốt nghiệp (Gonzalez và cộng sự, 2017; Ribeiro và cộng sự, 2021). Không thể không nhắc đến vai trò ngày càng tăng của công nghệ và truyền thông trong việc phổ biến các nội dung liên quan đến CSR trong kế toán. Một ví dụ điển hình là việc Đại học Salerno sử dụng Twitter để công bố các hoạt động CSR như một phần của chiến lược gắn kết cộng đồng và tăng cường minh bạch (Esposito và cộng sự, 2021). Đây là một gợi ý thú vị cho các nghiên cứu về truyền thông kế toán trong thời đại số, nơi kế toán viên không chỉ là người làm báo cáo mà còn là người chia sẻ thông tin có đạo đức tới công chúng.

Cuối cùng, sự tham gia của các bên liên quan đặc biệt là doanh nghiệp, sinh viên và cựu sinh viên trong quá trình thiết kế và đánh giá chương trình đào tạo CSR trong kế toán cũng là một hướng nghiên cứu cần thiết. Việc hợp tác với các doanh nghiệp giúp các học phần đào tạo bám sát thực tiễn hơn, đồng thời việc lắng nghe phản hồi từ người học có thể cải tiến nội dung, phương pháp và chuẩn đầu ra (Campobasso và cộng sự, 2022).

Với các kết quả của những nghiên cứu này có thể thấy, có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến việc tích hợp CSR/ESG vào chương trình đại học. Chính vì vậy, ở Việt Nam trong khi vấn đề CSR/ESG còn mới mẻ thì đòi hỏi các trường đại học có đào tạo kế toán ở Việt Nam cần tích lũy kinh nghiệm quốc tế và chủ động học tập tích hợp các nội dung liên quan đến CSR và ESG vào chương trình đào tạo kế toán một cách có hệ thống, bao gồm các chủ đề như kế toán môi trường, đạo đức nghề nghiệp, báo cáo phát triển bền vững. Đồng thời, cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường học qua tình huống, đồng giảng dạy liên ngành và khuyến khích tư duy phản biện. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp và lắng nghe phản hồi từ sinh viên nhằm đảm bảo nội dung đào tạo vừa sát với thực tiễn vừa xây dựng được năng lực hành nghề có trách nhiệm cho người học trong bối cảnh phát triển bền vững.

4. Kết luận

Việc nghiên cứu các công bố về giáo dục đào tạo liên quan đến CSR và ESG ở bậc đại học là cần thiết nhằm xác định những xu hướng chính, khoảng trống nghiên cứu và định hướng phát triển chương trình đào tạo trong tương lai. Với sự hỗ trợ của phần mềm Bibliometrix và VOSviewer, nghiên cứu này đã cung cấp một cái nhìn hệ thống về các công bố quốc tế trên cơ sở dữ liệu Scopus trong giai đoạn từ năm 2006 đến 2025. Cơ sở dữ liệu cuối cùng gồm 53 tài

liệu với mức độ trích dẫn trung bình còn tương đối thấp, phản ánh tính mới mẻ của chủ đề này trong giáo dục đại học. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm đạt 10,78% cho thấy sự gia tăng đáng kể về mức độ quan tâm trong cộng đồng học thuật, đặc biệt từ sau năm 2018. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng các từ khóa như “sustainability”, “students”, “curriculum”, “higher education” và “social responsibility” là các điểm hội tụ chính trong mạng lưới chủ đề, cho thấy trọng tâm của các công bố là hướng đến tích hợp CSR/ESG vào chương trình giảng dạy, nâng cao nhận thức sinh viên và xây dựng nền giáo dục đạo đức trong bối cảnh phát triển bền vững. Đồng thời, các phân tích cho thấy phần lớn công bố đến từ khu vực châu Âu, đặc biệt là Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha phản ánh vai trò tiên phong của các quốc gia này trong việc thúc đẩy giáo dục bền vững. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng xác định được các học giả, tổ chức và quốc gia có ảnh hưởng nhất dựa trên số lượng trích dẫn và mức độ hợp tác khoa học. Thêm nữa, nghiên cứu chỉ ra những kết quả của nghiên cứu trước cho thấy xây dựng nội dung giảng dạy, đổi mới phương pháp tiếp cận, yếu tố văn hóa, áp dụng công nghệ truyền thông là những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo CSR/ESG tại các trường đại học.

Giới hạn nghiên cứu

Nghiên cứu cũng tồn tại một số hạn chế nhất định. Thứ nhất, việc chỉ sử dụng cơ sở dữ liệu Scopus có thể làm giới hạn phạm vi bao phủ, khi nhiều công bố giá trị khác có thể xuất hiện trong các cơ sở dữ liệu như Web of Science hoặc Google Scholar. Thứ hai, nghiên cứu giới hạn ngôn ngữ trong các tài liệu tiếng Anh, dẫn đến khả năng bỏ sót các công trình nghiên cứu bằng tiếng bản địa đặc biệt ở các quốc gia không sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính trong học thuật. Thứ ba, do phương pháp phân tích chủ yếu dựa trên các chỉ số định lượng (số bài, số trích dẫn, từ khóa) nghiên cứu chưa đi sâu vào đánh giá chất lượng nội dung hoặc bối cảnh thực tiễn của từng bài viết. Ngoài ra, việc sử dụng từ khóa trong quá trình truy vấn cũng tiềm ẩn nguy cơ bỏ sót các bài viết liên quan sử dụng thuật ngữ thay thế hoặc đồng nghĩa mà không xuất hiện trong chuỗi tìm kiếm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Campobasso, F., Galeone, G., Ranaldo, S., & Shini, M. (2022). CSR reporting practices: the case of University of Bari. *Administrative Sciences*, 12(1), 22.

Costa, A., Tafuro, A., Benvenuto, M., & Viola, C. (2021). Corporate social responsibility through SDGs: Preliminary results from a pilot study in Italian universities. *Administrative Sciences*, 11(4), 117.

Chedrawi, C., Howayeck, P., & Tarhini, A. (2019). CSR and legitimacy in higher education accreditation programs: An isomorphic approach of Lebanese business schools. *Quality Assurance in Education*, 27(1), 70-81. <https://doi.org/10.1108/QAE-04-2018-0053>

Esposito, B., Sessa, M. R., Sica, D., & Malandrino, O. (2021). Corporate social responsibility engagement through social

media. Evidence from the university of salerno. *Administrative Sciences*, 11(4), 147.

Gonzalez, S., Eroglu, M. S., & Barragan, S. (2017). Benchmarking corporate social responsibility against principles for responsible management education. *International Journal of Management in Education*, 11(3), 330-346.

Guijarro Jimenez, C., Gomera Martinez, A., & Antunez Lopez, M. (2016). Proposal for University Social Responsibility indicators according to GRI G4 guidelines: The case of the University of Cordoba (Spain). *CIRIEC-ESPANA REVISTA DE ECONOMIA PUBLICA SOCIAL Y COOPERATIVA*, 87, 103-137.

Kim, R. C. (2024). Re-envisioning corporate social responsibility education from a multicultural perspective: From pyramid to hourglass. *The International Journal of Management Education*, 22(3), 101046.

Memon, Z. A., Wei, Y. M., Robson, M. G., & Khattak, M. A. O. (2014). Keeping track of ‘corporate social responsibility’ as a business and management discipline: case of Pakistan. *Journal of Cleaner Production*, 74, 27-34.

Nguyễn, T. L. (2024). Phân tích trắc lượng thư mục các xu hướng nghiên cứu trong lĩnh vực nghiên cứu về trung hòa các-bon. *Kinh tế & Phát triển*, 326(2), 59-68. <https://doi.org/10.33301/JED.VI.1905>

Parker, J. (2011). Integrating CSR with hospitality management programmes in higher education. *International Journal of Green Economics*, 5(4), 396-404. <https://doi.org/10.1504/IJGE.2011.044622>

Rahman, A. A., Castka, P., & Love, T. (2019). CSR in higher education: A study of the institutionalisation of CSR in Malaysian public universities. *Corporate Social Responsibility and Environmental Management*, 26(4), 916-928. <https://doi.org/10.1002/csr.1731>

Ribeiro, V., Monteiro, S., & Lemos, K. (2020). Sustainability and accountability in higher education institutions. *The Palgrave Handbook of Corporate Social Responsibility*, 1-14.

Ruiz-Corbella, M., & Ruiz, M. J. B. C. (2016). University's social responsibility at Spanish universities. *Teoría de la educación*, 28(1), 159-188.

Savina, T., Filatov, V., Mishakov, V., Osipenko, S., & Artemyeva, S. (2020). Corporate social responsibility: necessity to integrate into educational programs of economists and lawyers. In *E3S Web of Conferences* (Vol. 208, p. 07009). EDP Sciences.

Setó-Pamies, D., Domingo-Vernis, M., & Rabassa-Figueras, N. (2011). CSR in management education: Current status in Spanish universities. *Journal of Management and Organization*, 17(5), 604-620. <https://doi.org/10.5172/jmo.2011.17.5.604>

Smith, N. M., Smith, J. M., Battalora, L. A., & Teschner, B. A. (2018). Industry-university partnerships: Engineering education and CSR. *Journal of Professional Issues in Engineering Education and Practice*, 144(3), 04018002. [https://doi.org/10.1061/\(ASCE\)EI.1943-5541.0000367](https://doi.org/10.1061/(ASCE)EI.1943-5541.0000367)

Yeung, S. M.-C. (2018). Linking ISO 9000 (QMS), ISO 26000 with accreditation requirements for quality indicators in higher education. *Total Quality Management & Business Excellence*, 29(13-14), 1594-1611. <https://doi.org/10.1080/14783363.2017.1282310>